

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và ban hành mới trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026 và thay thế các thủ tục hành chính tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng và số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng được nêu tại Phụ lục quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT Bộ;
- Lưu: VT, Cục HHĐTVN.





**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VÀ BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 569 /QĐ-BXD ngày 26 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1.	1.004284	Công bố mở cảng cạn	Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn	Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

**PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1.	1.001845	Trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn	Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
2.	1.001870	Đổi tên cảng cạn		UBND cấp tỉnh
3.	1.001857	Chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn		Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
4.	1.004280	Tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

**PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BAN HÀNH MỚI**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính nội bộ</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1.	Trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn	Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
2.	Công bố đóng cảng cạn		Bộ Xây dựng

## **B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

### **I. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **1. Công bố mở cảng cạn**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị mở cảng cạn đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

###### **b) Giải quyết TTHC:**

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai không đầy đủ, không chính xác, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản gửi chủ đầu tư qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nộp bản sao hoặc bản sao điện tử các giấy tờ hợp pháp theo quy định.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng công bố mở cảng cạn theo quy định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Bộ Xây dựng quyết định công bố mở cảng cạn theo mẫu và gửi đến chủ đầu tư qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời chủ đầu tư và nêu rõ lý do. Quyết định công bố mở cảng cạn được trả bằng bản giấy và bản điện tử và có giá trị pháp lý như nhau.

##### **1.2. Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ khai về việc mở cảng cạn theo mẫu;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng cạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hoặc bản sao hoặc bản sao điện tử văn bản hoặc Quyết định công nhận địa điểm thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp công bố địa điểm làm thủ tục hải quan thành cảng cạn);

- Bản sao hoặc bản sao điện tử các giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sử dụng đất theo quy định. Tổ chức, cá nhân không phải nộp các giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sử dụng đất khi cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình cảng cạn vào sử dụng kèm theo bản vẽ mặt bằng hoàn công các công trình chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng công bố mở cảng cạn theo quy định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Bộ Xây dựng quyết định công bố mở cảng cạn.

#### **1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

Tổ chức, cá nhân.

#### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

Quyết định công bố mở cảng cạn.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính:**

- Tờ khai về việc mở cảng cạn.

- Quyết định công bố mở cảng cạn.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Thủ tục công bố mở cảng cạn thực hiện đối với cảng cạn hoàn thành đầu tư, xây dựng hoặc địa điểm làm thủ tục hải quan đáp ứng tiêu chí xác định cảng cạn quy định tại Điều 6, Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ;

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

**Mẫu Tờ khai về việc mở cảng cạn:****TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**  
\_\_\_\_\_**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**TỜ KHAI****VỀ VIỆC MỞ CẢNG CẠN**

Kính gửi: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Tên doanh nghiệp: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký kinh doanh: Số ...do ... cấp ngày... tháng... năm... tại .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố mở cảng cạn với các thông tin dưới đây:

1. Tên cảng cạn: .....

2. Vị trí cảng cạn: .....

3. Quy mô, công suất: .....

4. Phương thức kết nối giao thông: .....

5. Tổng diện tích: .....

6. Các nội dung khác (nếu có) và tài liệu liên quan kèm theo:

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng cạn của cấp có thẩm quyền;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc các giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sử dụng đất theo quy định (chủ đầu tư không phải nộp giấy tờ này khi cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai);

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình cảng cạn vào sử dụng kèm theo bản vẽ hoàn công các hạng mục kết cấu hạ tầng cảng cạn;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định;

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

Đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét, giải quyết.

*Nơi nhận:*

- Như trên;

...

**CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu Quyết định công bố mở/đóng cảng cạn:****BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-BXD

....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH****Công bố mở/đóng cảng.....****BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG***Căn cứ.....;**Xét đề nghị của ..... về việc .....**Theo đề nghị của .....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố mở/đóng cảng ..... với các nội dung chính sau:

1. Tên cảng cạn: .....
2. Vị trí cảng cạn: .....
3. Chủ đầu tư cảng cạn:.....
4. Mục tiêu của cảng cạn: .....
5. Lý do đóng cảng cạn, thời gian bắt đầu, kết thúc đóng cảng cạn (đối với trường hợp đóng cảng cạn): .....

**Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan**

1. Chủ đầu tư cảng cạn: .....
2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành: .....
3. Giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cảng cạn theo quy định tại Nghị định số ..... về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực.....

**Điều 4.** Chánh Văn phòng bộ, Vụ trưởng các vụ thuộc bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Giám đốc....., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Công TTĐT Bộ XD;
- .....
- Lưu: VT, ..... (3b)

**BỘ TRƯỞNG**

**Ghi chú:** Đối với trường hợp đóng cạnh cạnh, không ghi mục 4 Điều 1 và mục 3 Điều 2.

## II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

### 1. Trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn

- Trình tự thực hiện:

+ Trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng cảng cạn theo quy định của pháp luật về đầu tư, cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị có ý kiến về sự phù hợp quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

+ Trong thời gian 03 ngày làm việc, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản trả lời cơ quan có thẩm quyền, gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

- Cách thức thực hiện: gửi văn bản trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 văn bản, nội dung nêu rõ vị trí, quy mô, chức năng, diện tích, công suất cảng cạn.

- Thời hạn giải quyết: trong thời gian 03 ngày làm việc, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản trả lời cơ quan có thẩm quyền, gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

- Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản trả lời về sự phù hợp quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn.

- Phí, lệ phí: Không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Trước khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng cảng cạn;

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

+ Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

### 2. Công bố đóng cảng cạn

- Trình tự thực hiện:

+ Trường hợp đóng cảng cạn vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an có văn bản gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính

hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử đến Bộ Xây dựng đề nghị đóng cảng cạn.

+ Trường hợp đóng cảng cạn do việc khai thác cảng cạn có nguy cơ gây mất an toàn, gây sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn của người sử dụng, an toàn của công trình lân cận, môi trường và của cộng đồng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử đến Bộ Xây dựng đề nghị đóng cảng cạn.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an hoặc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố đóng cảng cạn theo mẫu.

- Cách thức thực hiện: gửi văn bản trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 văn bản, nội dung nêu rõ tên cảng cạn; vị trí cảng cạn; lý do đóng cảng cạn, thời gian bắt đầu, kết thúc đóng cảng cạn và kèm theo biên bản kiểm tra kết cấu hạ tầng cảng cạn (đối với trường hợp đóng cảng cạn do việc khai thác cảng cạn có nguy cơ gây mất an toàn, gây sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn của người sử dụng, an toàn của công trình lân cận, môi trường và của cộng đồng).

- Thời hạn giải quyết: trong thời gian 02 ngày làm việc, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố đóng cảng cạn theo mẫu.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Xây dựng.

- Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công bố đóng cảng cạn.

- Phí, lệ phí: Không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Quyết định công bố đóng cảng cạn.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: thủ tục đóng cảng cạn thực hiện đối với các trường hợp:

+ Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh.

+ Việc khai thác cảng cạn có nguy cơ gây mất an toàn, gây sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn của người sử dụng, an toàn của công trình lân cận, môi trường và của cộng đồng.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

+ Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

**Mẫu Quyết định công bố mở/đóng cảng cạn:**

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-BXD

....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố mở/đóng cảng.....**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ.....;*

*Xét đề nghị của ..... về việc .....*;

*Theo đề nghị của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mở/đóng cảng ..... với các nội dung chính sau:

1. Tên cảng cạn: .....
2. Vị trí cảng cạn: .....
3. Chủ đầu tư cảng cạn:.....
4. Mục tiêu của cảng cạn: .....
5. Lý do đóng cảng cạn, thời gian bắt đầu, kết thúc đóng cảng cạn (đối với trường hợp đóng cảng cạn): .....

**Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan**

1. Chủ đầu tư cảng cạn: .....
2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành: .....
3. Giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cảng cạn theo quy định tại Nghị định số ..... về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực.....

**Điều 4.** Chánh Văn phòng bộ, Vụ trưởng các vụ thuộc bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Giám đốc....., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Công TTĐT Bộ XD;
- .....
- Lưu: VT, ..... (3b)

**BỘ TRƯỞNG**

**Ghi chú:** Đối với trường hợp đóng cảng cạn, không ghi mục 4 Điều 1 và mục 3 Điều 2.